



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa: Quý cổ đông!

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn toàn thể Quý vị đã dành thời gian tham dự buổi họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày hôm nay.

Căn cứ các quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thay mặt Ban giám đốc Công ty tôi xin trình bày Báo cáo của Ban giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2023 của Công ty bao gồm các nội dung sau:

Phần I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại dù vẫn chịu ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới. Bên cạnh đó, cuộc xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu cũng bị đe dọa. Các định chế tài chính toàn cầu liên tục điều chỉnh chính sách tiền tệ nhằm đối phó với rủi ro lạm phát.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng. GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Bên cạnh những thành quả đạt được, nền kinh tế trong nước cũng phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức. Việc thực thi các chính sách nhằm kiểm soát lạm phát làm cho rủi ro hệ thống ngân hàng tăng cao; công tác kiểm tra giám sát đối với hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường bất động sản diễn ra gắt gao làm cho dòng tiền trên thị trường cạn kiệt, lãi suất cho vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng tăng cao dẫn đến khả

năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp bị hạn chế, chi phí sử dụng vốn tăng mạnh ảnh hưởng đến các chỉ tiêu an toàn tài chính của các doanh nghiệp.

Trải qua 3 năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh và các hệ lụy đi kèm, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực đưa ra các giải pháp linh hoạt trong quản lý điều hành để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đặt ra cho năm 2022. Để đạt được những kết quả đó, Công ty đã tận dụng những thuận lợi và khắc phục các khó khăn trong năm 2022 như sau:

I. Thuận lợi

- Với việc chiếm ưu thế về địa bàn hoạt động trải dài khắp Bắc - Nam, khai thác những thị trường tiềm năng mang lại doanh thu lớn cho công ty đặc biệt là doanh thu từ hoạt động xây lắp, thi công các công trình dân dụng, BOT; cho thuê máy móc thiết bị; kinh doanh vật liệu xây dựng...;

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ quý Cổ đông, các đơn vị trong ngành và sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của các Bộ, Ngành Trung ương và các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể ở các địa bàn hoạt động;

- Cơ cấu tổ chức của công ty đã được sắp xếp hợp lý, giảm các cấp trung gian, gắn trách nhiệm lên từng cán bộ nhân viên;

- Liên tục nâng cao chất lượng nhân sự bằng việc tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn trong nội bộ công ty, nâng cao tay nghề. Nguồn nhân lực đã dần dần được củng cố và ổn định hơn, một vị trí có thể đảm nhiệm chức năng của nhiều vị trí, đảm bảo tính liên tục trong hoạt động của công ty trong trường hợp công ty phải phân công làm việc luân phiên;

- Trong năm 2022, công ty đã chuyển trụ sở ra thành phố Hà Nội với mục tiêu mở rộng địa bàn hoạt động ra các tỉnh phía Bắc, thuận tiện trong quá trình giao dịch với các đối tác. Cơ sở hạ tầng và giao thông thuận lợi hơn là yếu tố tiên quyết cho mục tiêu phát triển của công ty;

- Kế thừa được các mối quan hệ đối tác tin cậy, thương hiệu và kinh nghiệm từ các dự án đã hoàn thành, Công ty đã ký kết được các hợp đồng mới với nhiều đối tác khác nhau, tăng quy mô hoạt động thương mại;

- Việc đầu tư thêm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh làm tăng năng lực hoạt động, thuận lợi hơn trong quá trình đàm phán với khách hàng.

II. Khó khăn

- Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và các chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, lãi suất tăng cao đi kèm với động thái siết room tín dụng của Ngân hàng Nhà nước dẫn tới việc các Ngân hàng thương mại không có room tín dụng khiến tình hình giải ngân vốn đầu tư các dự án gặp nhiều khó khăn làm giãn/hoãn tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, đồng thời công tác nghiệm thu thanh toán của chủ đầu tư cũng chậm trễ theo do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan khiến công ty cũng gặp khó khăn trong việc xoay vòng vốn lưu động;

- Công tác thi công xây dựng các dự án: Giá nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh làm cho biên lợi nhuận gộp bị giảm sút nghiêm trọng. Thị trường bất động sản Việt Nam rơi vào ảm đạm, quá trình đấu thầu, thương thảo các hợp đồng mới gặp nhiều khó khăn và kéo dài dẫn đến nhiều hợp đồng đã ký trong năm phải lùi thời gian khởi công, quá trình đàm phán thương thảo hợp đồng kéo dài.

- Đối với mảng kinh doanh vật liệu xây dựng cũng bị ảnh hưởng bởi sự biến động của giá hàng hóa đầu vào;
- Tài chính toàn cầu gặp khó khăn, việc giải ngân của chủ đầu tư và thu tiền hàng bị gián đoạn làm ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động của công ty đẩy chi phí sử dụng vốn tăng cao;
- Năm 2019, cổ phiếu ALV của Công ty bị hủy niêm yết trên sàn chứng khoán tập trung, chuyển xuống giao dịch tại sàn đăng ký giao dịch UPCoM, làm ảnh hưởng đến hình ảnh, thương hiệu của Công ty cũng như ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông hiện hữu. Đến ngày 13/04/2022, cổ phiếu ALV được giao dịch bình thường trở lại theo thông báo số 1344/TB-SGDHN ngày 08/04/2022 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

III. Kết quả đạt được

Mặc dù đứng trước các khó khăn, thách thức cả chủ quan và khách quan nói trên, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt với mục tiêu hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất – kinh doanh đã đặt ra.

Trong năm 2022, giá nguyên vật liệu chủ chốt như thép, xi măng, cát, đá tăng mạnh gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động thi công xây dựng, và kinh doanh vật liệu xây dựng, việc giải ngân cho các dự án gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc thực thi các biện pháp thắt chặt tiền tệ, siết room tín dụng đặc biệt đối với lĩnh vực Bất động sản càng làm gia tăng áp lực lên các hoạt động của công ty.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2022 được đưa ra phân tích, đánh giá, so sánh với chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	TH 2021 (Triệu đồng)	KH 2022 (Triệu đồng)	TH 2022 (Triệu đồng)	TH2022 /KH2022 (%)	Tăng trưởng năm 2022 so với 2021 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.876	201.272	105.287	52,31%	4,37%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.911	0	111	100%	-94,18%
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	7.257	7.710	5.725	74,25%	-21,11%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.603	6.168	4.534	73,51%	-19,09%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	0	0			

Cơ cấu doanh thu năm 2022

DVT: triệu vnd.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động xây lắp	27.640	26,25%
2	Doanh thu bán hàng hóa	64.047	60,83%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ, sản phẩm khác	13.598	12,92%
	Tổng	105.287	100%

Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	2021	2022
Khả năng thanh toán nhanh		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,69	1,93
Hệ số thanh toán nhanh	2,32	1,79
Cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,20	0,40
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	0,25	0,67
Chỉ số hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	10,70	8,45
Vòng quay khoản phải thu	10,2	1,93
Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,13	0,83
Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/đoanh thu thuần (ROS)	6%	4%
Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	6%	4%
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	8%	6%

Đánh giá chung

Năm 2022 là một năm khó khăn đối với đa số các nhóm ngành trong thành phần kinh tế. Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, chính sách tăng lãi suất đi kèm với động thái siết room tín dụng của Ngân hàng Nhà nước dẫn tới việc các Ngân hàng thương mại không có room tín dụng khiến tình hình giải ngân vốn đầu tư các dự án xây lắp gặp nhiều khó khăn làm giãn/hoãn tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, đồng thời công tác nghiệm thu thanh toán của chủ đầu tư cũng chậm trễ theo do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan khiến công ty cũng gặp khó khăn trong việc xoay vòng vốn lưu động. Bên cạnh đó do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và các chính sách tài khóa nhằm kiểm soát lạm phát, thị trường bất động sản Việt Nam rơi vào ảm đạm, quá trình đấu thầu, thương thảo các hợp đồng mới gặp nhiều khó khăn và kéo dài dẫn đến nhiều hợp đồng đã ký trong năm phải lùi thời gian khởi công.

Doanh thu hoạt động xây lắp theo đó cũng giảm mạnh (giảm 66,20%) so với năm 2021. Trước tình hình đó công ty đã đẩy mạnh hoạt động thương mại tối đa hóa lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro tài chính trong hoạt động xây lắp, doanh thu bán hàng năm 2022 tăng 269,83% so với năm 2021. Các bước đi mạnh mẽ quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty giúp tình hình tài chính công ty vẫn có kết quả khả quan để từng bước vượt qua thời kì khó khăn của toàn nền kinh tế giai đoạn khủng hoảng hậu Covid-19.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, công ty đã đạt được những kết quả sau:

- Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư thêm tài sản để triển khai hoạt động cho thuê máy móc thiết bị là các trạm nghiền, các xe tải trọng lớn tại các mỏ ở khu vực phía nam (Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu), khu vực được đánh giá là có tiềm năng lớn trong thời gian tới với nhiều dự án đang và sắp triển khai như: Dự án Đường cao tốc Bắc – Nam, dự án Sân Bay Long Thành, khởi công các khu công nghiệp trọng điểm phía Nam (Bình Dương, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu)....
- Doanh thu thực hiện năm 2022 là 105.287 triệu đồng đạt 52,31% kế hoạch đặt ra, lợi nhuận sau thuế là 4.534 triệu đồng đạt 73.51% kế hoạch đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Trong đó, doanh thu hoạt động xây lắp là 27.640 triệu đồng chiếm 26,25% tổng doanh thu, doanh thu hoạt động bán hàng đạt 64.047 triệu đồng chiếm 60.83% tổng doanh thu, doanh thu cung cấp dịch vụ, sản phẩm khác đạt 13.598 triệu đồng chiếm 12,92% tổng doanh thu. Việc không hoàn thành kế hoạch đặt ra là do trong năm chịu tác động trực tiếp của khủng hoảng kinh tế và chính sách thắt chặt tiền tệ dẫn đến việc giải ngân các công trình bị chậm trễ, tiến độ thi công kéo dài làm cho công tác nghiệm thu thanh toán không theo kế hoạch, một số hợp đồng thi công công trình đã ký nhưng chưa đủ điều kiện khởi công.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 4.534 triệu đồng, giảm 1.069 triệu đồng tương ứng mức giảm 19,09% so với năm 2021.
- Sự tăng giảm không tương đồng giữa doanh thu và lợi nhuận trên là do trong năm 2022 công ty phát sinh thêm khoản vay đầu tư tài sản và vay ngắn hạn tài trợ vốn lưu động cho các dự án đang thi công làm tăng chi phí tài chính. Bên cạnh đó, tuy cải thiện được biên lợi nhuận gộp (từ 7,67% năm 2021 lên 9,93% năm 2022) nhưng do trong năm 2022 doanh thu tài chính và nguồn thu nhập khác không đáng kể so với năm 2021 làm cho tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần (ROS) sụt giảm đáng kể

Tuy không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo thì kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty ALVICO vẫn duy trì được so với năm 2021. Trong bối cảnh thị trường nhiều khó khăn, các doanh nghiệp cùng ngành báo lỗ ròng cả năm 2022, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 4,31% cho thấy những nỗ lực trong việc quản trị chi phí của Công ty và lợi thế đến từ việc tận dụng cơ hội để chuyển hướng kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế

Ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế và các hệ lụy đi kèm, việc giải ngân cho các dự án gặp nhiều khó khăn, do đó đến cuối năm 2022 công ty mới ký thêm được các hợp đồng thi công mới, đây cũng là một trong những lý do khiến doanh thu của công ty chưa có sự bứt phá và chưa hoàn thành kế hoạch năm nay.

Về tình hình đầu tư, thực hiện dự án:

- Ngày 10/01/2022, Công ty ALVICO ký hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị, nhân lực để vận chuyển vật liệu cung cấp cho Tổng Công ty Thăng Long – CTCP về công trường và thực hiện việc xây dựng các hạng mục công trình: Nền đường nút giao Km 99+000 và nền đường toàn bộ đường gom đường ngang trong phạm vi nút giao Km 99+000 của gói thầu số 4-XL thuộc “Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2017-2020”. Do nhiều yếu tố khách quan làm cho tiến độ thi công kéo dài, hiện công trình đang trong giai đoạn thi công, dự kiến nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư vào Quý III năm 2023.
- Tháng 12/2022, Công ty ALVICO ký hợp đồng thi công xây dựng các hạng mục kết cấu thép hình, thép tấm – Dự án nhà máy xi măng Liên Khê, công suất 1,2 triệu tấn xi măng/năm thuộc Thôn Thủy Minh, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Dự án đang trong giai đoạn chờ thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 206.579.360.000 đồng để đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Thiết bị EPC Việt Nam và bổ sung vốn lưu động. Tuy nhiên xét thấy phương án phát hành không còn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, bên cạnh đó bối cảnh thị trường chung không thuận lợi cũng gây khó khăn cho việc chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị xin báo cáo ĐHĐCĐ và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn Điều lệ.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tháng 5 năm 2022 công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ theo quy định. Điều lệ sau sửa đổi sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Trong năm Công ty đã đầu tư thêm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây lắp và bán hàng.

Về hoạt động kinh doanh vật liệu:

- Trong năm 2022, Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, tận dụng đầu mối là các dự án đang thi công và mở rộng thị trường ra các khu vực lân cận, song song với việc tiếp cận nguồn hàng giá rẻ để cạnh tranh với các nhà cung cấp khác. Doanh thu từ việc kinh doanh vật liệu xây dựng năm 2022 đạt 64.047 triệu đồng chiếm 60,83% tổng doanh thu tăng 269,83% so với năm 2021.

Về hoạt động cho thuê tài sản:

- Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường vật liệu xây dựng khu vực phía Nam, kết hợp với hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, Công ty đã đầu tư thêm 01 máy đào, 02 xe tải với tải trọng lớn và các tài sản khác để cung cấp các dịch vụ đi kèm. Doanh thu hoạt động này mang lại là 13.598 triệu đồng.

Về công tác kỹ thuật:

- Đã xây dựng được hệ thống quản lý bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vững mạnh, nhằm đảm bảo cho hoạt động thi công xây dựng không bị gián đoạn.

Về công tác đầu thầu:

- Xây dựng hồ sơ năng lực chất lượng bằng việc tạo ra các công trình chất lượng cao để tạo dựng thương hiệu uy tín trên thị trường;
- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu công việc;

Về công tác lao động tiền lương:

- Trong năm có sự thay đổi thành phần Ban Tổng Giám đốc, ngày 31/03/2022 Ông Phạm Ngọc Phương không còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc vì lý do cá nhân;
- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua miễn nhiệm ông Bùi Minh Trường và bầu cử ông Nguyễn Hải Ninh giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục kiện toàn nhân sự, tinh lọc nhân sự kết hợp với việc bổ sung và sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, chuyên môn;
- Ban hành mới các quy trình nghiệp vụ, các quy chế phù hợp, thiết thực hơn để công tác quản lý và vận hành được chặt chẽ nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt, tránh chồng chéo gây lãng phí thời gian và chi phí;
- Tiếp tục tăng cường các khóa đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề, kỹ năng cho cán bộ nhân viên;

Về công tác tổ chức hành chính:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào tháng 5/2022;
- Tháng 2/2022, công ty hoàn tất việc chuyển địa chỉ trụ sở chính sang địa chỉ: 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Cũng trong tháng 2/2022, công ty tiến hành đóng cửa văn phòng đại diện tại: Tầng 6, tháp A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; thành lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ: Số 16, đường 16, khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Tháng 3/2022, công ty hoàn tất việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tháng 06/2022, thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng ALVICO tại địa chỉ: Căn D-12B, số 50 Đường N2, Khu đô thị Phố Đông Village, số 1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Về công tác kế toán, thuế:

- Thực hiện tốt chế độ kế toán tài chính theo quy chuẩn hiện hành, quản lý chặt chẽ tài sản công ty không để xảy ra tình trạng thất thoát trong kế toán, chủ động linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho sản xuất và dự trữ;
- Quản lý, giám sát chặt chẽ tất cả các khoản vốn đầu tư, các tài sản của công ty;
- Quản lý chặt các khoản công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ;

- Làm việc với Ban Kiểm Soát chốt số liệu Báo cáo tài chính năm 2022, làm việc với Công ty kiểm toán lập Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Các tồn tại:

- Năm 2019, cổ phiếu ALV của Công ty bị hủy niêm yết trên sàn chứng khoán tập trung HNX, chuyển xuống giao dịch tại sàn đăng ký giao dịch chứng khoán UPCoM. đồng thời bị hạn chế giao dịch (chỉ được giao dịch vào thứ 6 hàng tuần) do công ty đã vi phạm quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và có ý kiến kiểm toán trên Báo cáo tài chính năm 2018 là ý kiến “Từ chối đưa ra ý kiến”.
- Ngày 13/4/2022, cổ phiếu ALV được giao dịch bình thường trở lại theo thông báo số 1344/TB-SGDHN ngày 08/4/2022 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thưa các Quý vị cổ đông!

Kết quả hoạt động năm 2022 mặc dù chưa đạt kỳ vọng của Hội đồng quản trị và các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại ĐHĐCĐ ngày 14/05/2022. Nhưng trong bối cảnh hầu hết các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về dòng tiền và rủi ro lạm phát hiện hữu đẩy các chi phí đầu vào lên cao thì việc giữ cho hoạt động kinh doanh có lãi là nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã và đang hướng đến mục tiêu cao hơn cho những năm kế tiếp khi những chính sách vĩ mô được điều chỉnh phù hợp theo hướng tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Hoạt động của công ty trên các mặt: tổ chức hoạt động, tham gia đấu thầu, thay đổi cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực đã được cải thiện. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh và các hệ lụy kèm theo, các mặt hoạt động của công ty còn hạn chế, trong năm vừa qua Ban Tổng Giám đốc đã và đang triển khai một cách tốt nhất nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao phó. Thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và đoàn kết.

Phần II. Định hướng hoạt động của công ty năm 2023

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Năm 2023 được dự báo là năm khó khăn nhất trong 3 năm trở lại đây bởi hệ lụy của dịch bệnh, chiến tranh gây nên cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Các quốc gia trên thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng đang nỗ lực đưa nền kinh tế tăng trưởng trở lại.

Xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine xảy ra từ tháng 2/2022 khiến Mỹ và EU liên tục đưa ra những biện pháp trừng phạt mạnh mẽ với Nga. Điều này làm cho giá cả các mặt hàng năng lượng, lương thực thực phẩm thiết yếu vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao, lạm phát gia tăng, nhu cầu tiêu dùng yếu ảnh hưởng đáng kể tới nền kinh tế Việt Nam; Mức độ cạnh tranh ngày càng lớn đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty; Chi phí tài chính lớn do xu hướng duy trì lãi suất ở mức cao vẫn đang được áp dụng. Do đó, Ban điều hành đã đặt ra các mục tiêu kế hoạch cho năm 2023 như sau

Đứng trước tình hình khó khăn, căn cứ định hướng hoạt động chung của Công ty, môi trường kinh tế xã hội và điều kiện của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính của năm 2022 trình Đại hội như sau:

Kế hoạch hoạt động

- Nhanh chóng huy động nguồn lực triển khai thi công các gói thầu đã ký;
- Đẩy nhanh quá trình đàm phán, thương thảo đối với các hợp đồng đang trong quá trình đàm phán;
- Huy động tối đa nguồn lực để nghiệm thu bàn giao công trình thuộc hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị, nhân lực để vận chuyển vật liệu cung cấp cho Tổng Công ty Thăng Long – CTCP về công trường và thực hiện việc xây dựng các hạng mục công trình: Nền đường nút giao Km 99+000 và nền đường toàn bộ đường gom đường ngang trong phạm vi nút giao Km 99+000 của gói thầu số 4-XL thuộc “Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2017-2020” trong Quý III năm 2023;
- Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên vật liệu xây dựng để có chính sách điều tiết hợp lý;
- Có phương án thu hồi công nợ, giảm tỷ trọng khoản phải thu để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Cập nhật tình hình biến động kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng lãi suất để có chính sách điều hành ngưỡng vay nợ an toàn, giảm thiểu rủi ro và sử dụng dòng tiền hiệu quả;
- Tích cực mở rộng quy mô, tham gia đấu thầu các gói thầu thi công xây dựng mới;
- Đầu tư tài sản cố định (nhà xưởng, văn phòng, ...), mua sắm thêm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động xây lắp, cho thuê tài sản;
- Mở rộng địa bàn hoạt động, đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, thường xuyên giữ liên lạc với khách hàng tiếp thu những ý kiến góp ý của khách hàng và có biện pháp khắc phục kịp thời;
- Chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo;
- Điều hành giá theo cơ chế linh hoạt;
- Tăng cường kiểm soát trong các khâu hoạt động nhằm đảm bảo cho máy móc thiết bị luôn hoạt động ổn định;
- Liên tục nghiên cứu để cải tiến toàn bộ máy móc phục vụ cho các hoạt động chính của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Nhạy bén để xử lý tình huống khi có các yếu tố bất ngờ xảy ra do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, các chỉ thị đột xuất của chính phủ nhằm hạn chế rủi ro cộng đồng, ...
- Giải quyết triệt để các tồn đọng trong năm 2022.

Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2023

Với kế hoạch triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên, và tình hình khó khăn trước mắt. Theo đó, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 như sau:

Đvt: Triệu vnd

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Mức tăng trưởng so với năm 2022 (%)
1	Doanh thu	105.287	107.946	2,53%
2	Doanh thu tài chính	111	0	-100,0%
3	Thu nhập khác	0,681	0	-100,0%
4	Tổng chi phí	99.673	101.807	2,14%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.725	6.138	7,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.534	4.911	8,31%

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chiến lược hoạt động :

- + Đồn trọng tâm vào hoạt động xây lắp, nhận thầu thi công các công trình, tận dụng tối đa nguồn nguyên vật liệu sẵn có của Công ty nhằm đem lại hiệu quả cho hoạt động chính của Công ty;
- + Mở rộng quy mô hoạt động của công ty cả về chiều sâu và chiều rộng. Tham gia vào các ngành nghề mới có tiềm năng mang lại biên lợi nhuận cao cho công ty, không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động trên khắp cả nước, đặc biệt là khu vực phía Nam;
- + Tận dụng lợi thế vừa thi công vừa cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình, đẩy mạnh hoạt động thương mại song song với hoạt động thi công xây dựng;
- + Không ngừng nâng cao chất lượng công trình bằng việc đầu tư tài sản phục vụ hoạt động thi công, đào tạo nhân lực để khẳng định thương hiệu của công ty trên thương trường;
- + Tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước;

- Tài chính:

- + Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định;
- + Quản lý chi phí hiệu quả;
- + Tiến hành thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ đến hạn, cân đối thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp. Tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn quá lâu dẫn đến chi phí sử dụng vốn cao;
- + Tiếp tục chính sách thắt chặt, nhưng linh hoạt trong cách sử dụng, theo dõi và kiểm soát các luồng chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các công trình tránh trường hợp gây lãng phí vốn;
- + Có kế hoạch duy trì lượng vốn sử dụng thường xuyên đảm bảo kịp thời cho các hoạt động SXKD nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra;
- + Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí thấp.

- Công tác đời sống CBCNV:

- + Tham gia đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động;
- + Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở đội công trình;

- + Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển;
- + Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thảo





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
(*Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023*)

Kính thưa: Các quý vị Đại biểu, các quý cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022.

Ban Kiểm soát Công ty Báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Thị Xuyên	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
2	Lê Hoàng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020
3	Đặng Xuân Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020

Ngày 28/3/2023 Bà Lê Hoàng Yến gửi đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát vì lý do cá nhân. Hội đồng quản trị đã có tờ trình về việc miễn nhiệm bà Lê Hoàng Yến và bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát mới trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

II. HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty cụ thể như sau:

- Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm tra BCTC cả năm 2022, Báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2022, báo cáo các quý năm 2022;



- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, giám sát Hội đồng Quản Trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua;
- Tham vấn cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Căn cứ các tiêu chí lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban Kiểm soát đã làm việc với các đơn vị liên quan để đưa ra các đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán trình Hội đồng quản trị thông qua;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư;
- Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định;
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật;
- Ban Kiểm soát đã thực hiện phân tích chuyên sâu về tình hình tài chính của công ty trong nhiệm kỳ đồng thời đưa ra các nhận xét và đề xuất tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành công ty;
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

1. Tổng thu nhập năm 2021	105.399
Trong đó:	
- Thu nhập thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	105.287
- Thu nhập từ hoạt động tài chính	111
- Thu nhập khác	0.68
- Lãi (lỗ) từ công ty liên kết	0
2. Tổng Chi phí năm 2021	99.673
Trong đó:	
- Giá vốn hàng bán	94.833

- Chi phí bán hàng	0
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.571
- Chi phí tài chính	1.036
- Chi phí khác	232
3. Kết quả kinh doanh	
- Tổng doanh thu (1)	105.399
- Tổng chi phí (2)	99.673
- Lợi nhuận trước thuế (3) = (2) – (1)	5.725
- Thuế TNDN hiện hành (4)	1.191
- Thuế TNDN hoãn lại (5)	0
- Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) – (4) – (5)	4.534

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá các mảng hoạt động kinh doanh và cách thức quản lý của Ban điều hành

Ban Kiểm soát cơ bản thống nhất với đánh giá của Tổng giám đốc về hầu hết các mảng hoạt động của Công ty trong năm 2022

1. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính quản trị:

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ trong năm 2022, đều được Ban điều hành thực hiện đúng thẩm quyền của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Công ty tổ chức cho nhân sự đi học các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn theo đúng chủ trương.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty đã hoàn tất việc chuyển trụ sở chính sang địa chỉ: 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Đóng cửa văn phòng đại diện tại: Tầng 6, tháp A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; thành lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ: Số 16, đường 16, khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Tháng 3/2022, công ty hoàn tất việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tháng 06/2022, thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng ALVICO tại địa chỉ: Căn D-12B, số 50 Đường N2, Khu đô thị Phố Đông Village, số 1145 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, thi công xây dựng:

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động chính của Công ty.

- Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật an toàn lao động, Điều lệ Công ty và các nội quy, quy chế Công ty.
- Hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp Luật và thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Trong năm, công ty đã nhận thi công nhiều công trình, xem đây là mũi nhọn trong hoạt động của các năm tiếp theo.
- Năm 2022 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Công ty ALVICO nói riêng bởi ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh và các hệ lụy đi kèm. Chính phủ ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát làm cho thiếu hụt nguồn vốn lưu động phục vụ các hoạt động của công ty. Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh cũng là yếu tố làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận;
- Đánh giá tiềm năng, nhu cầu của thị trường vật liệu xây dựng khu vực phía Nam, kết hợp với hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, Công ty đã đầu tư thêm tài sản phục vụ nhu cầu cung cấp vật tư cho các dự án đang và sắp triển khai.

3. Hoạt động tài chính kế toán:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành trong công tác tổ chức công tác tài chính kế toán. Các báo cáo được lập đầy đủ chính xác, trung thực và hợp pháp.
- Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế ... đều được lập đầy đủ, kịp thời công bố thông tin theo quy định của UBCKNN; Sổ giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được thực hiện đúng quy định tại điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.
- Ban Kiểm soát xác định số liệu như trong báo cáo tài chính của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc trình bày tại Đại hội đã thể hiện trung thực, chính xác tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

4. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành tổ chức hoạt động kinh doanh tốt. Tuân thủ đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh, chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường. Từ đó, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án sao cho phù hợp với điều kiện khó khăn của nền kinh tế góp phần đem lại hiệu quả nhất định;
- Ban điều hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu của các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật;

115
 Y
 N
 VG
 20
 12

- Kịp thời đưa ra những giải pháp, hướng xử lý duy trì hoạt động của công ty trước tình hình khó khăn của khủng hoảng kinh tế và các chính sách cắt giảm room tín dụng được áp dụng;
- Đối với cổ đông, trong năm 2022 Ban Kiểm soát không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian sở hữu đáp ứng theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty;
- Trong thời gian hoạt động vừa qua Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành;

5. Đánh giá công tác quản trị của Hội đồng Quản trị năm 2022

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động chính của công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã đề ra;
- Năm 2022 HĐQT đã tiến hành họp 18 phiên. Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty;
- Trong công tác phối hợp với Ban Kiểm soát: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công tác của Ban Kiểm soát;
- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các vấn đề theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Trong đó, Hội đồng quản trị đã có tờ trình về việc hủy phương án tăng vốn theo phê duyệt của ĐHĐCĐ do xét thấy phương án phát hành không còn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, bên cạnh đó bối cảnh thị trường chung không thuận lợi cũng gây khó khăn cho việc chào bán cổ phiếu. Các nội dung khác đã được thực hiện và Báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua và ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác quản trị, điều hành, nhân sự;
- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản;
- Ban Kiểm soát đã kiểm soát tất cả các hợp đồng, giao dịch của Công ty trong các năm qua và nhận thấy không vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của pháp luật và không gây thiệt hại cho Công ty. Các hợp đồng, giao dịch này đã được ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

V. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Tổng thù lao Ban Kiểm soát năm 2022 là: **132.000.000 VND**

VI. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

Được sự tin nhiệm của ĐHĐCĐ giao cho: trong nhiệm kỳ kiểm soát từ năm 2020 đến nay, chúng tôi tự nhận thấy một số vấn đề sau:

- Về số lượng thành viên tham gia Ban Kiểm soát: Dù theo quy định của pháp luật nhà nước, đủ đáp ứng được việc kiểm tra kiểm soát tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.

- Về mức độ hoàn thành công việc được giao: Các thành viên trong Ban Kiểm soát đều rất có trách nhiệm, cơ bản hoàn thành các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

B - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
2. Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;
3. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý của Công ty đã ban hành;
4. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;
5. Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
6. Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm và cáo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh;
7. Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD
- Lưu VT.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



MAI THỊ XUYẾN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa: Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023 như sau:

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

Từ đầu năm 2022 đến nay, tình hình thế giới biến động phức tạp và khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát ở nhiều quốc gia, khu vực tăng mạnh ở mức cao; xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều nước là hệ quả sau đại dịch Covid-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, cản trở đã phục hồi tăng trưởng ở hầu hết các nước, từ đó đặt nền kinh tế toàn cầu trước rủi ro suy thoái, rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công... Kinh tế thế giới rơi vào trạng thái lạm phát đình đốn, cùng áp lực tăng lãi suất ở các nền kinh tế lớn đã và đang tác động không nhỏ đến Việt Nam. Ở trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; trong khi đó, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Lường trước được sự biến động của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty phải quyết tâm, nỗ lực duy trì hoạt động của Công ty trong bối cảnh khó khăn chung, quyết tâm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao. Thay mặt HĐQT, báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của HĐQT như sau:

I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV. Trước tình hình khó khăn, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu thuần	105.287	201.272	52,31
Lợi nhuận sau thuế	4.534	6.168	73,51

Doanh thu thực hiện năm 2022 là 105.287 triệu đồng đạt 52,31% kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế là 4.534 triệu đồng đạt 73,51% kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Lý do là bởi năm 2022 công ty chịu tác động trực tiếp của khủng hoảng kinh tế và chính sách thắt chặt tiền tệ dẫn đến việc vốn giải ngân các công trình bị chậm trễ, tiến độ thi công kéo dài làm cho công tác nghiệm thu thanh toán không theo kế hoạch, một số hợp đồng thi công công trình đã ký nhưng chưa đủ điều kiện khởi công. Giá nguyên vật liệu tăng cao, giá vật tư biến động mạnh cộng với lãi suất tăng cao... Tất cả những khó khăn, thử thách liên tiếp diễn ra đã tác động trực tiếp làm cho lợi nhuận công ty sụt giảm.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	2021	2022	So sánh 2021 và 2022	
			Tăng/giảm	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	100.876	105.287	4.411	104,37%
Lợi nhuận trước thuế	7.258	5.725	-1.533	-21,1%
Lợi nhuận sau thuế	5.604	4.534	-1.070	-19%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	990	801	571	-19%

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 4.534 triệu đồng, giảm 1.070 triệu đồng tương ứng giảm 19% so với năm 2021, không hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao phó. Tuy nhiên, như đã nêu ở Tình hình thực hiện so với kế hoạch, không chỉ riêng ALV mà hiện tại đa số các doanh nghiệp đều đang đối mặt với bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế. Do đó HĐQT công ty cũng đã xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp tục cố gắng hơn nữa trong năm tới để đưa doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Tình hình hoạt động đầu tư

- Công ty đã đầu tư thêm tài sản để triển khai hoạt động cho thuê máy móc thiết bị là các dây chuyền nghiền đá, các xe tải trọng lớn tại các mỏ ở khu vực phía nam (Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu), khu vực được đánh giá là có tiềm năng lớn trong thời gian tới với nhiều dự án đang và sắp triển khai như: Dự án Đường cao tốc Bắc – Nam, dự án Sân Bay Long Thành... để tiếp tục mang lại doanh thu, lợi nhuận cho công ty.

- Công ty đã ký các hợp đồng gia công chế tạo kết cấu thép, thi công xây dựng đường nội bộ, nhà máy tại dự án nhà máy xi măng Liên Khê - Hải Phòng

Tình hình thực hiện dự án

- Công ty ALVICO đã hoàn thành dự án “Đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa xuất nhập hàng hóa Nhà máy xi măng Liên Khê”, tiến hành nghiệm thu và bàn giao cho đối tác vào đầu năm 2022;

- Ngày 10/01/2022, Công ty ALVICO ký hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị, nhân lực để vận chuyển vật liệu cung cấp cho Tổng Công ty Thăng Long – CTCP về công trường và thực hiện việc xây dựng các hạng mục công trình: Nền đường nút giao Km 99+000 và nền đường toàn bộ đường gom đường ngang trong phạm vi nút giao Km 99+000 của gói thầu số 4-XL thuộc “Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2017-2020”. Công trình hiện đang trong giai đoạn thi công, cơ bản hoàn thành và kế hoạch nghiệm thu quyết toán vào quý 2 năm 2023;

- Ngoài ra, các dự án nhỏ khác cũng đang được tập trung hoàn thiện để bàn giao kịp tiến độ.

1. Về thù lao của thành viên HĐQT, BKS

Mức thù lao của HĐQT

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 8.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao của Ban kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo công ty đã thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

+ Tên: Công ty TNHH PKF Việt Nam

+ Điện Thoại: (+84) 24 6664 4488

+ Năng lực hoạt động: Công ty TNHH PKF Việt Nam là chi nhánh Hà Nội của Công ty Kiểm toán và Tư vấn TCKT Sài Gòn, tiền thân của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Năm 1997, bắt đầu hoạt động trong ngành kiểm toán, thường xuyên hợp tác với Big 4 để thực hiện các cuộc kiểm toán phục vụ các khách hàng và dự án có vốn đầu tư hoặc vốn vay của nước ngoài. PKF Việt Nam hiện là một trong số rất ít các Công ty kiểm toán có tới gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong các lĩnh vực Kiểm toán, Kế toán, Thuế, Thẩm định giá, Tư vấn và đào tạo chuyên ngành tài chính

kế toán, được thị trường và các khách hàng tin tưởng, tín nhiệm và đánh giá cao về chất lượng dịch vụ.

Các tài liệu chứng minh năng lực của PKF Việt Nam:

- Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán số 145/KDKT ngày 05/10/2015 của Bộ Tài chính;
 - Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số 170/TĐG ngày 05/10/2015 của Bộ Tài chính;
 - Quyết định số 929/QĐ-UBCK ngày 04/11/2015 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho AFC Việt Nam được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2015;
 - Chứng nhận số ngày của CPA Úc về việc công nhận PKF Việt Nam là đơn vị đạt chuẩn đào tạo và phát triển chuyên môn
- + Thông tin kiểm toán viên thực hiện công tác kiểm toán: Kiểm toán viên Hoàng Văn Anh số CN ĐKHN kiểm toán: 2917-2019-242-1

II HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT năm 2022

Trong năm 2022, thành phần Hội đồng quản trị có sự thay đổi Thành viên HĐQT, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Ghi chú
1	Bà Lâm Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/06/2019
2	Bà Lê Thị Lộc	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17/06/2019
3	Ông Nguyễn Hải Ninh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 14/05/2022

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022 theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Năm 2022, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

a. Tổ chức họp định kỳ và bất thường

- Định kỳ hàng quý HĐQT đã họp để đánh giá các báo cáo của Ban Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty trước những khó khăn chung của nền kinh tế cũng như với chính công ty.

- Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban Giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2022:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/QĐ-HĐQT-ALV	09/02/2022	Vv Chuyển trụ sở chính, đóng cửa văn phòng đại diện và thành lập mới địa điểm kinh doanh	100%
2	01/2022/NQ-HĐQT-ALV	15/02/2022	Vv Chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT-ALV	21/03/2022	Vv Vay vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty	100%
4	03/2022/NQ-HĐQT-ALV	21/03/2022	Vv Hủy thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 08/3/2022 và lùi ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
5	04/2022/NQ-HĐQT-ALV	28/03/2022	Vv Họp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 1 và kế hoạch Quý 2 năm 2022	100%
6	05/2022/NQ-HĐQT-ALV	30/03/2022	Vv Bổ sung ngành nghề kinh doanh	100%
7	06/2022/NQ-HĐQT-ALV	31/03/2022	Vv Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD Công ty	100%
8	07/2022/NQ-HĐQT-ALV	21/04/2022	Vv Chốt ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2022	100%
9	08/2022/NQ-HĐQT-ALV	10/05/2022	Vv Sửa đổi bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
10	09/2022/NQ-HĐQT-ALV	11/05/2022	Vv Thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
11	10/2022/NQ-HĐQT-ALV	21/05/2022	Vv Bổ sung ngành nghề kinh doanh	100%
12	12/2022/NQ-HĐQT-ALV	03/06/2022	Vv Thành lập chi nhánh và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	12b/2022/NQ-HĐQT-ALV	04/07/2022	Vv Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 2 và kế hoạch Quý 3 năm 2022	100%
14	13/2022/NQ-HĐQT-ALV	05/10/2022	Vv Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 3 và kế hoạch Quý 4 năm 2022	100%
15	14/2022/NQ-HĐQT-ALV	26/12/2022	Vv thông qua hợp đồng thi công xây dựng và cung cấp vật liệu xây dựng	100%
16	15/2022/NQ-HĐQT-ALV	27/12/2022	Vv thông qua hợp đồng thi công xây dựng các hạng mục kết cấu thép hình, thép tấm thuộc dự án Nhà máy xi măng Liên Khê	100%
17	16/2022/NQ-HĐQT-ALV	28/12/2022	Vv thanh lý tài sản	100%
18	17/2022/NQ-HĐQT-ALV	30/12/2022	Vv Hợp HĐQT định kỳ tổng kết hoạt động Quý 4 và kế hoạch Quý I năm 2023	100%

b. Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty

Trong năm 2022, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty:

- Triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đến Ban Giám đốc và các bộ phận trong toàn Công ty;
- Thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị công ty, miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Bùi Minh Trường, bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Ninh giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Bùi Minh Trường;
- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng Bộ phận, từng thành viên theo lĩnh vực và mảng công việc cụ thể, bổ sung và sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, chuyên môn nhằm phát huy tối đa thế mạnh của mỗi cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng Trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng Phòng ban, Bộ phận. HĐQT quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân các tồn tại để đưa ra giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau;

- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;
- Kết hợp với Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn công ty Kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty theo nghị quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đề xuất mức cổ tức cũng như các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

3. Đánh giá các mặt hoạt động:

Đánh giá chung

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tình hình thực tế nền kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2022, nhìn chung kết quả kinh doanh của Công ty đạt được trong năm thể hiện sự nỗ lực, sự cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và CBNV toàn Công ty vượt khó khăn sau dịch bệnh và nội tại của nền kinh tế, tiếp tục đưa công ty vượt qua những thử thách, chông gai đón đợi phía trước.

Về tình hình đầu tư, thực hiện dự án:

- Ngày 10/01/2022, Công ty ALVICO ký hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị, nhân lực để vận chuyển vật liệu cung cấp cho Tổng Công ty Thăng Long – CTCP về công trường và thực hiện việc xây dựng các hạng mục công trình: Nền đường nút giao Km 99+000 và nền đường toàn bộ đường gom đường ngang trong phạm vi nút giao Km 99+000 của gói thầu số 4-XL thuộc “Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2017-2020”. Do nhiều yếu tố khách quan làm cho tiến độ thi công kéo dài, hiện công trình đang trong giai đoạn thi công, dự kiến nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư vào Quý III năm 2023.
- Tháng 12/2022, Công ty ALVICO ký hợp đồng thi công xây dựng các hạng mục kết cấu thép hình, thép tấm – Dự án nhà máy xi măng Liên Khê, công suất 1,2 triệu tấn xi măng/năm thuộc Thôn Thủy Minh, xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Dự án đang trong giai đoạn chờ thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 206.579.360.000 đồng để đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Thiết bị EPC Việt Nam và bổ sung vốn lưu động. Tuy nhiên xét thấy phương án phát hành không còn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, bên cạnh đó bối cảnh thị trường chung không thuận lợi cũng gây khó khăn cho việc chào bán cổ

phiếu, Hội đồng quản trị xin báo cáo ĐHĐCĐ và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn Điều lệ.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tháng 5 năm 2022 công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ theo quy định. Điều lệ sau sửa đổi sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Trong năm Công ty đã đầu tư thêm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động thi công xây lắp và bán hàng.

Về hoạt động kinh doanh vật liệu:

Trong năm 2022, các hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng gặp nhiều khó khăn do tác động trực tiếp, gián tiếp của bệnh, những bất ổn chính trị làm đứt gãy chuỗi cung ứng cũng như khiến giá nguyên vật liệu, vật liệu xây dựng biến động mạnh. Tuy nhiên, bằng những định hướng quyết liệt và kịp thời, biến rủi ro thành cơ hội, Ban lãnh đạo công ty đã chuyển hướng lấy hoạt động kinh doanh này làm chủ lực cho năm 2022 khiến doanh thu mảng này mang lại đạt 64.047 triệu đồng, chiếm 60,8% tổng doanh thu công ty. Các hoạt động kinh doanh thương mại của công ty chủ yếu tập trung vào cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình dân dụng, cung cấp cát, đá cho các công trình BOT...

Về hoạt động cho thuê tài sản:

Nắm bắt được cơ hội kinh doanh trong khu vực phía Nam, công ty đã đầu tư thêm tài sản để cho thuê phục vụ các dự án đang và sẽ triển khai. Khách hàng chủ yếu của công ty là các đơn vị khai thác khoáng sản tại Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về công tác đấu thầu:

Với định hướng mở rộng địa bàn hoạt động trải dài từ Bắc vào Nam, công ty đã tham gia đấu thầu nhiều dự án dân dụng, BOT,... và dần tạo được thương hiệu uy tín trên thị trường.

Về công tác tổ chức hành chính:

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 5/2022.

Bên cạnh đó, thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tháng 2/2022 công ty đã hoàn tất việc chuyển trụ sở chính về địa chỉ: 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đồng thời đóng cửa văn phòng đại diện tại: Tầng 6, tháp A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; thành lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ: Số 16, đường 16, khu phố Phú Mỹ, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Tháng 3/2022, công ty hoàn tất việc đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO tại địa chỉ Căn D – 12B, Số 50 Đường N2, Khu đô thị Phố Đông Village, Số 1145 Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

III .KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Cơ cấu nhân sự năm 2023

Ngày 17/06/2023, Bà Lâm Thu Huyền – Chủ tịch HĐQT và Bà Lê Thị Lộc – Thành viên HĐQT sẽ hết nhiệm kỳ trong Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng Alvico. Do đó, để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, Hội đồng quản trị đề xuất bầu bổ sung Thành viên HĐQT mới trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ngày 27/03/2023, Hội đồng quản trị nhận được đơn xin thôi giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của bà Lê Hoàng Yến. Do đó, để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, Hội đồng quản trị đề xuất miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát của bà Lê Hoàng Yến, bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ngày 31/03/2022 Ông Phạm Ngọc Phương không còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc vì lý do cá nhân.

Tiếp tục kiện toàn nhân sự, tinh lọc nhân sự kết hợp với việc bổ sung và sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực, chuyên môn;

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đứng trước tình hình khó khăn, căn cứ định hướng hoạt động chung của Công ty, môi trường kinh tế xã hội và điều kiện của Công ty, Hội đồng quản trị đã thảo luận với Ban Tổng Giám đốc đưa ra các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh chính của năm 2023 trình Đại hội như sau:

Kế hoạch hoạt động

Xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine xảy ra từ tháng 2/2022 khiến Mỹ và EU liên tục đưa ra những biện pháp trừng phạt mạnh mẽ với Nga. Điều này làm cho giá cả các mặt hàng năng lượng, lương thực thực phẩm thiết yếu vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao, lạm phát gia tăng, nhu cầu tiêu dùng yếu ảnh hưởng đáng kể tới nền kinh tế Việt Nam; Mức độ cạnh tranh ngày càng lớn đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty; Chi phí tài chính lớn do xu hướng duy trì lãi suất ở mức cao vẫn đang được áp dụng. Do đó, Ban điều hành đã đặt ra các mục tiêu kế hoạch cho năm 2023 như sau:

- Nhanh chóng huy động nguồn lực triển khai thi công các gói thầu đã ký;
- Đẩy nhanh quá trình đàm phán, thương thảo đối với các hợp đồng đang trong quá trình đàm phán;
- Huy động tối đa nguồn lực để nghiệm thu bàn giao công trình thuộc hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị, nhân lực để vận chuyển vật liệu cung cấp cho Tổng Công ty Thăng Long – CTCP về công trường và thực hiện việc xây dựng các hạng mục công trình: Nền đường nút giao Km 99+000 và nền đường toàn bộ đường gom đường ngang trong phạm vi

nút giao Km 99+000 của gói thầu số 4-XL thuộc “Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía đông giai đoạn 2017-2020” trong Quý III năm 2023;

- Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên vật liệu xây dựng để có chính sách điều tiết hợp lý;
- Có phương án thu hồi công nợ, giảm tỷ trọng khoản phải thu để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Cập nhật tình hình biến động kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt xu hướng lãi suất để có chính sách điều hành ngưỡng vay nợ an toàn, giảm thiểu rủi ro và sử dụng dòng tiền hiệu quả;
- Tích cực mở rộng quy mô, tham gia đấu thầu các gói thầu thi công xây dựng mới;
- Đầu tư tài sản cố định (nhà xưởng, văn phòng, ...), mua sắm thêm máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động xây lắp, cho thuê tài sản;
- Mở rộng địa bàn hoạt động, đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, thường xuyên giữ liên lạc với khách hàng tiếp thu những ý kiến góp ý của khách hàng và có biện pháp khắc phục kịp thời;
- Chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo;
- Điều hành giá theo cơ chế linh hoạt;
- Tăng cường kiểm soát trong các khâu hoạt động nhằm đảm bảo cho máy móc thiết bị luôn hoạt động ổn định;
- Liên tục nghiên cứu để cải tiến toàn bộ máy móc phục vụ cho các hoạt động chính của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Nhạy bén để xử lý tình huống khi có các yếu tố bất ngờ xảy ra do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, các chỉ thị đột xuất của chính phủ nhằm hạn chế rủi ro cộng đồng, ...
- Giải quyết triệt để các tồn đọng trong năm 2022.

Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2023

Trong tình hình khó khăn trước mắt, với kế hoạch triển khai hoạt động nêu trên, Công ty dự kiến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 như sau:

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Mức tăng trưởng so với năm 2022 (%)
1	Doanh thu	105.287	107.946	2,53%
2	Doanh thu tài chính	111	0	-100,0%
3	Thu nhập khác	0,681	0	-100,0%
4	Tổng chi phí	99.673	101.807	2,14%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.725	6.138	7,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.534	4.911	8,31%

3. Phương hướng hoạt động của HDQT năm 2023

Năm 2023, HDQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- a. Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- b. Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023 nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đặt ra;
- c. Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- d. Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- e. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- f. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;
- g. Mở rộng quan hệ với các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước để tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty trong năm 2022, kế hoạch và phương hướng hoạt động cho năm 2023.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền

C. J. C. P. * K. M. *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ALVICO

Ngày 11 tháng 06 năm 2022

Mục Lục

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	12
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	13
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	13
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	13
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	14
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	16
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 17. Thay đổi các quyền	20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	24

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 34. Người điều hành Công ty	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	33
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	34
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	34
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	35
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	36
Điều 41. Tiền lương, thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	37
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	38
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	39

Điều 48. Năm tài chính	40
Điều 49. Chế độ kế toán.....	40
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	40
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 52. Kiểm toán	40
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	41
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	41
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	41
Điều 54. Giải thể công ty	41
Điều 55. Gia hạn hoạt động	41
Điều 56. Thanh lý.....	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
Điều 58. Điều lệ công ty	43
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 59. Ngày hiệu lực	43

Điều lệ này được sửa đổi thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-DHDCĐ –ALV ngày 14 tháng 05 năm 2022 và hoàn thành thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh vào ngày 27/5/2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ALVICO
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALVICO Construction Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: ALVICO Company

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0982354540
- Fax:
- E-mail:
- Website: <http://alvico.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, với chức danh Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý liên quan.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1.	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
2.	0810 (Chính)	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác và chế biến đá, cát, sỏi, đất sét.

3.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
4.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)
5.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
6.	4690	Bán buôn tổng hợp
7.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.
8.	4311	Phá dỡ
9.	4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng
10.	4321	Lắp đặt hệ thống điện
11.	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
12.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
13.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
14.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
15.	7710	Cho thuê xe có động cơ
16.	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
17.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
18.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
19.	4101	Xây dựng nhà để ở
20.	4102	Xây dựng nhà không để ở
21.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch
22.	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
23.	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
24.	4940	Vận tải đường ống
25.	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
26.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
27.	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt

28.	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
29.	5224	Bốc xếp hàng hóa
30.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
31.	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
32.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
33.	3314	Sửa chữa thiết bị điện
34.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
35.	4211	Xây dựng công trình đường sắt
36.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
37.	4221	Xây dựng công trình điện
38.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
39.	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
40.	4229	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu
41.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
42.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
43.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình;
44.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
45.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
46.	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
47.	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (<i>Điều 62, 74 luật kinh doanh bất động sản năm 2014</i>)
48.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: thiết kế kiến trúc; thiết kế kết cấu công trình, thiết kế cơ - điện công trình, thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết

		kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; Lập quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình; (Điều 67 nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021)
49.	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm
50.	7820	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
51.	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)
52.	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
53.	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức
54.	8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
55.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.
56.	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
57.	2211	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su
58.	2219	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
59.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
60.	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
61.	2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa
62.	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

63.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
64.	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu
65.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang
66.	2431	Đúc sắt, thép
67.	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
68.	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
69.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
70.	2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng
71.	0710	Khai thác quặng sắt
72.	0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
73.	0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
74.	0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
75.	0892	Khai thác và thu gom than bùn
76.	1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
77.	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
78.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
79.	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
80.	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
81.	1910	Sản xuất than cốc
82.	1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
83.	2610	Sản xuất linh kiện điện tử
84.	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
85.	2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
86.	2651	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
87.	2652	Sản xuất đồng hồ
88.	2660	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp
89.	2670	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học
90.	2680	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học
91.	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện

92.	2720	Sản xuất pin và ắc quy
93.	2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
94.	2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
95.	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
96.	2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
97.	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
98.	2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
99.	2812	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
100.	2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
101.	2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
102.	2815	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
103.	2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
104.	2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
105.	2910	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
106.	2920	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc
107.	2930	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác
108.	3091	Sản xuất mô tô, xe máy
109.	3092	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật
110.	3099	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu
111.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải
112.	3811	Thu gom rác thải không độc hại
113.	3812	Thu gom rác thải độc hại
114.	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
115.	3822	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại
116.	3830	Tái chế phế liệu
117.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
118.	3511	Sản xuất điện
119.	3512	Truyền tải và phân phối điện (Không bao gồm Điều phối hệ thống điện lưới quốc gia)
120.	3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

121.	3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá
------	------	---

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty sẽ đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 56.579.360.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ năm trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.657.936 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)/đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu từ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hợp lý kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại

điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh

ng nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

đ) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài

xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ

chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát

phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 30% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được

Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định

từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều, có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng ALVICO nhất trí thông qua và hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến sửa đổi bổ sung điều lệ.
2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY





ALV GROUP

Số: 09 /2023/TTr-DHĐCD-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

*(V/v: Thông qua Báo cáo đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trên BCTC kiểm toán năm 2021
Và Báo cáo bổ sung ngành nghề kinh doanh)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-DHĐCD-ALV ngày 14/05/2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung Báo cáo đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trên BCTC kiểm toán năm 2021 và Báo cáo bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-DHĐCD-ALV ngày 14/05/2022 như sau:

1. Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trên BCTC kiểm toán năm 2021.

Trong năm 2022 công ty đã đầu tư các tài sản sau:

- 01 Hệ thống bơm thoát nước
- 01 máy đào bánh xích
- 01 máy xúc lật
- 01 ô tô
- 02 xe tải

Tổng giá trị tài sản đầu tư là 12.839 triệu đồng

Và thanh lý các tài sản sau:

- 01 xe tải không còn nhu cầu sử dụng, tổng giá trị thanh lý: 1.820 triệu đồng

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824	
2.	Sản xuất các cầu kiện kim loại	2511	
3.	Vận tải đường ống	4940	



4.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	
8.	Bốc xếp hàng hóa	5224	
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	
10.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
12.	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
16.	Xây dựng công trình điện	4221	
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
19.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229	
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình;	7410	
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (<i>Điều 62, 74 luật kinh doanh bất động sản năm 2014</i>)	6820	
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết	7110	

	kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; Lập quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Khoản 11; 20 Điều 1 Nghị định số 100/2018/ND-CP)		
28.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810	
29.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820	
30.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830	
31.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230	
33.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020	
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299	
35.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	
36.	Sản xuất sẫm, lốp cao su; đập và tái chế lốp cao su	2211	
37.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219	
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
39.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310	
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391	
41.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394	
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	

43.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399	
44.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410	
45.	Đúc sắt, thép	2431	
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511	
47.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512	
48.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
49.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
50.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng	2420	
51.	Khai thác quặng sắt	0710	
52.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	
53.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730	
54.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891	
55.	Khai thác và thu gom than bùn	0892	
56.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621	
57.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622	
58.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623	
59.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701	
60.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
61.	Sản xuất than cốc	1910	
62.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920	
63.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	
64.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
65.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
66.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651	
67.	Sản xuất đồng hồ	2652	
68.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660	
69.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670	
70.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680	
71.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710	
72.	Sản xuất pin và ắc quy	2720	
73.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731	
74.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732	
75.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733	

76.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740	
77.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750	
78.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811	
79.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812	
80.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813	
81.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814	
82.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815	
83.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816	
84.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817	
85.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910	
86.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920	
87.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930	
88.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091	
89.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092	
90.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099	
91.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
92.	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
93.	Thu gom rác thải độc hại	3812	
94.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
95.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
96.	Tái chế phế liệu	3830	
97.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	
98.	Sản xuất điện	3511	
99.	Truyền tải và phân phối điện	3512	
100.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520	
101.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530	
102.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	

Và sửa đổi Điều lệ bổ sung các ngành nghề kinh doanh nói trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua Điều lệ sửa đổi và các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



ALV GROUP

Số: 03 /2023/TTTr-DHĐCD-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 (Tài liệu báo cáo đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



ALV GROUP

Số: 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023 (Tài liệu báo cáo đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



Số: 05/2023/TT-ĐHĐCD-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 (Tài liệu báo cáo đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



ALV GROUP

Số: 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2023-2028 và miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ-ALV ngày 15/06/2019.
- Căn cứ đơn xin miễn nhiệm của Bà Lê Hoàng Yến - thành viên Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các vấn đề sau:

I. Tình hình nhân sự:

1. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO:

Hội đồng quản trị công ty bao gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Lâm Thu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023
- Bà Lê Thị Lộc – Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023
- Ông Nguyễn Hải Ninh – Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026

Theo đó, nhiệm kỳ hoạt động của 02 thành viên Hội đồng Quản trị là Bà Lâm Thu Huyền và Bà Lê Thị Lộc hết hạn vào ngày 15/06/2023.

2. Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO:

Ban Kiểm soát công ty bao gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Mai Thị Xuyên – Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Lê Hoàng Yến – Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Đặng Xuân Hòa – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày 28/03/2023 Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO nhận được đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát của Bà Lê Hoàng Yến.

II. Đề xuất, kiến nghị:



Căn cứ vào nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị và đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên Ban Kiểm soát của Bà Lê Hoàng Yến, theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 để đảm bảo đủ số lượng thành viên và hiệu quả hơn trong công tác quản trị, điều hành công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ thông thông qua những nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, đề cử, ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát như sau:
 - Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Lê Hoàng Yến
 - Số lượng bầu cử thêm: 01 thành viên
 - Nhiệm kỳ: 2023-2025
 - Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành Thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 1, Điều 169 – Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
 - Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới: ĐHĐCĐ tiến hành bầu Thành viên Ban Kiểm soát theo Quy chế Bầu cử được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế Bầu cử được đính kèm theo tờ trình này
2. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau
 - Số lượng thành viên HĐQT: 03 thành viên
 - Số lượng bầu cử: 02 thành viên
 - Nhiệm kỳ: 2023 - 2028
 - Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1, Điều 155 – Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
 - Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: ĐHĐCĐ tiến hành bầu Thành viên HĐQT theo Quy chế Bầu cử được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế Bầu cử được đính kèm theo tờ trình này.
3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát và Thành viên Hội đồng Quản trị như sau:
 - Văn bản ứng cử hoặc đề cử (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu cổ phiếu ALV liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 25/04/2023 – ngày chốt Danh sách cổ đông hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của công ty);



- Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức trước 17h00 ngày 19/05/2023 theo địa chỉ sau:
Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xây dựng ALVICO
Địa chỉ: Tầng 4, số 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội – Điện thoại liên hệ: 0982 354 540.
- Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét;
- Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.
- Danh sách ứng cử viên: Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới được tập hợp từ kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, được công bố trên website công ty tại địa chỉ <http://alvico.vn/vi/bai-viet/dai-hoi-dong-co-dong> trước ít nhất 05 ngày trước khi khai mạc cuộc họp và tại Đại hội trước thêm bầu cử (trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội)
- Đơn đề cử, ứng cử, biên bản họp nhóm cổ đông và các mẫu văn bản khác liên quan đến việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được đăng tải trên website công ty tại địa chỉ <http://alvico.vn/vi/bai-viet/dai-hoi-dong-co-dong>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



LÂM THU HUYỀN





ALV GROUP

Số: 06 /2023/TT-ĐHĐCĐ-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua BCTC cho năm tài chính 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được đăng trên Website Công ty <http://alvico.vn>, dữ liệu điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước tại địa chỉ <http://www.ssc.gov.vn>, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại địa chỉ <http://www.hnx.vn>, bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022.
2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.
3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.
4. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



ALV GROUP

Số: *10*/2023/TTr-DHĐCĐ-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO

- Căn cứ *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- Căn cứ *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO;*
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2023:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế cũng như cân nhắc lợi ích của Công ty và các Cổ đông, Hội đồng quản trị quyết định đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Mức tăng trưởng so với năm 2022 (%)
1	Doanh thu	105.287	107.946	2,53%
2	Doanh thu tài chính	111	0	-100,0%
3	Thu nhập khác	0,681	0	-100,0%
4	Tổng chi phí	99.673	101.807	2,14%
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.725	6.138	7,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.534	4.911	8,31%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



ALV GROUP

Số: 02 /2023/TT-ĐHĐCĐ-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC cho năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) cho năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng (theo file đính kèm).
- Là đơn vị Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán BCTC cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2023.
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính, chi phí hợp lý, tiết kiệm.
- Giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét BCTC năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO.

(Danh sách Công ty kiểm toán theo file đính kèm.)

Kính Trình ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT,



Lâm Thu Huyền



DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ALVICO TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KÊ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
25. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
26. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KÊ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
28. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KÊ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
30. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *04* /2023/TTr-ĐHĐCĐ-ALV

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần xây dựng ALVICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023 như sau:

I. Thực hiện năm 2022:

Trong năm 2022, thực hiện theo nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	5.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000
5	Thư ký Công ty	0

II. Kế hoạch mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:



Trước khó khăn và nhiều sự biến động của nền kinh tế, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban lãnh đạo công ty đã linh hoạt trong việc điều hành, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực, chỉ đạo toàn Công ty phải quyết tâm, nỗ lực duy trì hoạt động của Công ty trong bối cảnh khó khăn chung, năm 2022 Công ty đã đạt được những kết quả như sau: Doanh thu thuần năm 2022 đạt 105.287 triệu đồng tăng 4.410 triệu đồng (tương ứng tăng 4.37%), lợi nhuận sau thuế đạt 4.534 triệu đồng giảm 1.069 triệu đồng (tương ứng giảm 19,09%)

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được năm 2022 và kế hoạch cho năm 2023, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000
5	Thư ký Công ty	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *AL* /2023/TT-ĐHĐCĐ-ALV

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(*V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO.

Để đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng phương án sử dụng lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm	4.534
2	Lợi nhuận lũy kế đến hết 31/12/2022	19.009
3	Trích lập các quỹ:	0
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	0
-	Quỹ đầu tư phát triển:	0
4	Chia cổ tức năm 2022:	0
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (số còn lại)	19.009

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền



ALV GROUP

Số: 08/2023/TTr-ĐHĐCĐ-ALV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua việc hủy phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn Điều lệ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng ALVICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng ALVICO
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-ALV ngày 14/05/2022 ;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ như sau:

+ Mục đích chào bán: Đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị EPC Việt Nam và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO.

+ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

+ Mã chứng khoán: ALV

+ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

+ Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 15.000.000 cổ phần (Mười lăm triệu cổ phiếu).

+ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng) (tính theo mệnh giá)

+ Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

+ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán 2019; các văn bản hướng dẫn có liên quan và không phải là công ty con của Công ty Cổ phần Xây dựng ALVICO.

+ Số lượng nhà đầu tư: Dưới 100 nhà đầu tư

+ Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

+ Tổng khối lượng vốn huy động được từ đợt chào bán dự kiến: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị xét thấy phương án phát hành không còn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, bên cạnh đó bối cảnh thị trường chung không thuận lợi cũng gây khó khăn cho việc chào bán cổ phiếu.



Do đó, Hội đồng quản trị kính Trình ĐHCĐ chấp thuận thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.



Lâm Thu Huyền

